

Ranking inicial

No.	Nombre	FIDE-ID	FED	FIDE	Club/Ciudad
1	Huỳnh, Hào Phát	25050117	HCM	2051	Tp. Hồ Chí Minh
2	Đồng, Minh Ngọc	23100110	DON	2039	Đồng Nai
3	Đoàn, Đức Hiền	24040021	HCM	2037	Tp. Hồ Chí Minh
4	Ngô, Xuân Gia Huy	24060308	DON	2027	Đồng Nai
5	Trần, Tiến Huy	24090001	HCM	2024	Tp. Hồ Chí Minh
6	Văn, Diệp Bảo Duy	24060087	HCM	1911	Tp. Hồ Chí Minh
7	Đinh, Hữu Pháp	24040025	HCM	1899	Tp. Hồ Chí Minh
8	Nguyễn, Ngọc Quân	23100112	BNI	1876	Bắc Ninh
9	Đinh, Xuân Đại	24090007	TNG	1854	Thái Nguyên
10	Nguyễn, Minh Điệp	24090077	DON	1852	Đồng Nai
11	Nguyễn, Anh Quỳnh	23100162	HNO	1847	Hà Nội
12	Đỗ, Văn Hồng	24110003	BNI	1839	Bắc Ninh
13	Phạm, Văn Nghĩa	25100537	TNG	1830	Thái Nguyên
14	Phan, Hùng Chí	25100032	HCM	1824	Tp. Hồ Chí Minh
15	Lê, Anh Thắng	23100059	HNO	1822	Hà Nội
16	Vũ, Văn Chiến	24070075	TNG	1821	Thái Nguyên
17	Phạm, Quốc Việt	25100524	HCM	1817	Tp. Hồ Chí Minh
18	Nguyễn, Nam Khánh	24060309	DON	1802	Đồng Nai
19	Lâm, Bình Vinh	25100226	TNG	1800	Thái Nguyên
20	Tạ, Công Bình	25100020	DON	1799	Đồng Nai
21	Bùi, Ngọc Gia Bảo	24060237	BNI	1782	Bắc Ninh
22	Trần, Mai Linh	24070049	HNO	1776	Hà Nội
23	Nguyễn, Phương Nam	24070166	HNO	1775	Hà Nội
24	Hoàng, Thái Cường	24120011	TNG	1743	Thái Nguyên
25	Nguyễn, Đình Khánh	24060236	BNI	1730	Bắc Ninh
26	Trần, Văn Huy	25100090	TNG	1718	Thái Nguyên
27	Nguyễn, Đức Hiếu	24060238	BNI	1548	Bắc Ninh
28	Ninh, Anh Phi	24060253	BNI	1383	Bắc Ninh
29	Nguyễn, Đăng Khoa	24060275	QNI	1292	Quảng Ninh

Encontrará todos los detalles del torneo en <https://chess-results.com/tnr1501837.aspx?lan=2>

Servidor de Resultados de Torneos de Ajedrez : Chess-Results